

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2022.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Huỳnh Tấn Hoài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2021, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Hồng Đ – sinh năm 1980, có đơn xin vắng mặt.  
Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Tr - sinh năm 1971, có đơn xin vắng mặt.  
Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Cao Hồng Đ như sau:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Quang Tr vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao vào ngày 19/12/2002.

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cự cãi. Vợ chồng bà đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Bà nhận thấy vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm yêu thương gì đối với ông Nguyễn Quang Tr nên bà xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quang Tr.

Thời gian chung sống vợ chồng bà có 02 con chung với nhau tên Nguyễn quang L - sinh ngày 15/01/2001 (đã qua đời vào 12/6/2018) và Nguyễn Đăng Khoa – sinh ngày 08/9/2011.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Quang Tr.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung tên Nguyễn Đăng Kh – sinh ngày 08/9/2011 và không yêu cầu ông Nguyễn Quang Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quang Tr trình bày trong bản tự khai ngày 02/3/2022 về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung phù hợp với lời trình bày của bà Cao Hồng Đ. Về mâu thuẫn gia đình thì ông thừa nhận vợ chồng có lúc lời qua tiếng lại do không hiểu nhau, từ tháng 6/2021 bà Đ đi làm ăn ở Tiền Giang, ông liên lạc nhưng bà không nghe điện thoại.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Cao Hồng Đ.

Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Cao Hồng Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng ông không có nợ chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt xét thấy việc vắng mặt của bà Đ và ông Tr không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr.

[2] Về hôn nhân: Bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr kết hôn với nhau vào năm 2000 hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 378/2002, ngày 19/12/2002, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông bà là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr có thời gian sống hạnh phúc 05 năm nhưng bà Đ cho rằng vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặt khác, ông Nguyễn Quang Tr cũng thừa nhận vợ chồng không hiểu nhau nên cũng có xảy ra cự cãi, từ tháng 6/2021 bà Đ đi làm ăn ở Tiền Giang và ông điện thoại liên lạc nhưng bà Đ không trả lời. Ngày 25/01/2022 và 16/3/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải đề động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Tr vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và bà Cao Hồng Đ vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy, vợ chồng bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr có cuộc sống không hạnh phúc đã kéo dài gần 01 năm nhưng ông bà không tự hàn gắn được, điều đó cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được, bà Cao Hồng Đ cương quyết xin ly hôn và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương đối với ông Nguyễn Quang Tr, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Hồng Đ.

[4] Về con chung: Bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr hiện có con 01 người con chung tên Nguyễn Đăng Khoa – sinh ngày 08/9/2011, đang sống chung với ông Tr.

Bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr cùng có nguyện vọng nuôi con chung nhưng cháu Nguyễn Đăng Kh – sinh ngày 08/9/2011 có nguyện vọng sống chung với mẹ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Khoa cho bà Cao Hồng Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Hồng Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr đều xác định vợ chồng bà không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên ông bà không yêu cầu, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Cao Hồng Đ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án

phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006573, ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Hồng Đ.

Về hôn nhân: Xử cho bà Cao Hồng Đ và ông Nguyễn Quang Tr được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Kh – sinh ngày 08/9/2011 cho bà Cao Hồng Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Quang Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử miễn xét.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con Theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung và tài sản chung: Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Cao Hồng Đ phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0006573, ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**